TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân T, sinh năm: 1974 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Z, huyện M, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Khu phố S, phường B, Thành phố H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm: 1948 và bà Đinh Thị C, sinh năm: 1948; bị cáo có vợ tên Vũ Thị N, sinh năm: 1975, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành án xong vào ngày 08/02/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân T sử dụng ma túy từ năm 2011, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, T điều khiển xe gắn máy biển số 60FA-20XX đến khu vực bờ kênh thuộc

ấp D, xã Đ, huyện C gặp một người thanh niên để mua 01 gói heroin với giá 1.000.000đ để sử dụng. Sau khi giao nhận tiền và ma túy xong, T phân ma túy ra thành 04 tép nhỏ và lấy ra một ít để sử dụng. Sử dụng ma túy xong, T để 04 tép ma túy vào giỏ xe phía trước, phần ma túy còn lại T bỏ vào trong khẩu trang đang đeo và điều khiển xe về nhà. Khi đi đến tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp D, xã Đ thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt quả tang T đang tàng trữ số ma túy nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 178/2020;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000đ;
- 01 (Một) xe gắn máy biển số 60FA-20XX;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;
- 01 (Một) dao lam;
- 01 (Một) khẩu trang màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 178/KLGĐ-H ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

- Bột màu trắng ký hiệu mẫu m_1 trong 01 (Một) gói ny lon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9095gam, loại heroin;

- Bột màu trắng ký hiệu mẫu m_2 trong 04 đoạn ống cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2055gam, loại heroin;

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 05/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Đỗ Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bán bánh bao dạo, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, bị cáo chạy xe Honda từ nhà ở Thành phố H, tỉnh Đồng Nai sang ấp D, xã Đ, huyện C để mua ma túy về sử dụng, bị cáo biết ở khu vực ấp D, xã Đ, huyện C có bán ma túy là do bạn ngoài xã hội giới thiệu, khi đến nơi bị cáo gặp một người thanh niên và hỏi mua 1.000.000đ chất ma túy. Sau khi mua ma túy xong bị cáo lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại bị cáo phân làm 04 tép để ở giỏ xe phía trước, còn gói ma túy bị cáo để trong khẩu trang bị cáo đang đeo, khi bị cáo chạy xe về thì bị Công an huyện Củ Chi bắt quả tang. Trước khi bị bắt bị cáo làm nghề bán bánh bao, chiếc xe biển số 60FA-20XX bị cáo mua của một người không rõ lai lịch với giá 2.000.000đ, không làm thủ tục sang tên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy

định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 178/2020, 01 (Một) dao lam và 01 (Một) khẩu trang màu xanh đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.000.000đ và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe gắn máy biển số 60FA-20XX, chiếc xe này do ông Trần Đình H1, sinh năm: 1960 đứng tên chủ sử dụng, ông H1 chết năm 2010, bị cáo T mua lại chiếc xe này không làm thủ tục sang tên.

Bị cáo Đỗ Xuân T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Đỗ Xuân T nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo còn trở về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Đỗ Xuân T có hành vi tàng trữ 04 tép và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có tổng trọng lượng 1,115gam, loại heroin nhằm sử dụng, đã phạm vào Điểm c Mục 3.3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, với phương thức mua ma túy từ một người không rõ lai lịch về lưu giữ, cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội

bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 178/2020 là đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) dao lam và 01 (Một) khẩu trang màu xanh xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của bị cáo T, tại Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 09/01/2020 thể hiện bị cáo T không sử dụng để liên lạc mua chất ma túy nên xét trả lại cho bị cáo T;

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.000.000đ là tài sản riêng của bị cáo T nên xét trả lại cho bị cáo T;

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 60FA-20XX do ông Trần Đình H1, sinh năm: 1960 đứng tên chủ sử dụng, ông H1 chết năm 2010, bị cáo T mua lại chiếc xe này không làm thủ tục sang tên, bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên không rõ lai lịch bán chất ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2020.

2. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 178/2020, 01 (Một) dao lam và 01 (Một) khẩu trang màu xanh;

- Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: 352711/04/370842/5 và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe gắn máy biển số 60FA-20XX, số khung: 708572XXX, số máy: C70E-8512XXX;

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 48/LNK ngày 10/3/2020 (bút lục số 43), Phiếu nhập kho vật chứng số 48/PNK ngày 10/3/2020 (bút lục số 44), Lệnh nhập kho vật chứng số 80/LNK ngày 23/4/2020 (bút lục số 45), Phiếu nhập kho vật chứng số 80/PNK ngày 23/4/2020 (bút lục số 46) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA